

Số: **03/2022/QĐST-DS**

Hòa Vang, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên họp:
Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 183/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 01, thôn Đ, xã Hòa S, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 05, thôn H, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị B là em gái và là người giám hộ của ông Nguyễn T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 05, thôn H, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị B là em gái và là người giám hộ của ông Nguyễn T. Cha ông T là ông Nguyễn L, sinh năm 1937 chết năm 2001 và mẹ là bà Lê Thị T, sinh năm 1949, chết năm 2018. Cha mẹ ông ông L và bà T đều đã chết. Ông L và bà T có 04 người con gồm ông T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị B, ông T là con đầu. Ông T từ khi sinh ra đã bị khuyết tật bẩm sinh, không có khả năng điều khiển, nhận thức được hành vi của mình. Ông T không có vợ con, hiện ở cùng nhà với em gái tên Nguyễn Thị N, mọi sinh hoạt của ông T đều nhờ vào các em trong gia đình. Gia đình đã cử bà Nguyễn Thị B làm người giám hộ cho ông T.

Nay bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 05, thôn H, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị N cùng thống nhất đề nghị yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn T mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy yêu cầu của bà B thì thấy: Tòa án đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần Miền Trung giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn T để làm căn cứ giải quyết việc yêu cầu và để chứng minh yêu cầu của bà B về việc yêu cầu tuyên bố ông T mất năng lực hành vi dân sự. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 147/KLGĐ ngày 27/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần Miền Trung thể hiện: Ông Nguyễn T bị chậm phát triển tâm thần từ nhỏ, có triệu chứng thần kinh, thần kinh: Tỉnh táo, không tiếp xúc được, hỏi không nói, chỉ cười; cảm xúc: không thích hợp, cười vô cớ, chậm biết đi, chậm biết nói; không đi học, biết tiền bạc với mệnh giá nhỏ nhưng không biết tính toán, không làm được việc gì, sống phụ thuộc vào gia đình; đêm ngủ ít, việc ăn uống và vệ sinh cá nhân phải có người chăm sóc; giảm sút hoạt động có ý chí; đi lại khó khăn, liệt cứng $\frac{1}{2}$ người (P), trí tuệ chậm phát triển và kết luận: Về y học: Chậm phát triển tâm thần ở mức độ nặng (F72); Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 05, thôn H, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu:

Về các trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Tòa án: Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn T mất năng lực hành vi dân sự. Đề nghị xử lý về lệ phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3] Lệ phí yêu cầu việc dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật. Chi phí giám định bà Nguyễn Thị B đã nộp, bà B xin tự nguyện chịu và chi xong nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 161, các điều 361, 366, 367, 370, 371, 372, 382 và Điều 383 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”.

1. Tuyên bố ông Nguyễn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 05, thôn H, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà B phải chịu, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng bà B đã nộp tại biên lai thu số 0004152 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp còn quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thế Anh